

Số: 11 /BC-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2024.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3 5111 999, Fax: (028) 35111 666, Email: info@psc.vn

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.

Mã chứng khoán: PSE.

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngày 21/04/2023 Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo PSE) đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung cơ bản sau tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 21/04/2023.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	37/NQ-HĐQT	21/04/2023	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.- Hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.- Hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.- Danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>đơn vị kiểm toán Báo cáo cáo tài chính năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. - Phương án phân phối lợi nhuận 2022. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. - Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán 2023. - Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch không giới hạn giá trị với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là TV HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HDQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	
2	Lê Đức Thuận	UV HDQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	
3	Nguyễn Quang Tuấn	UV HDQT	25/06/2021 (NK 2021-2026)	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 04 cuộc họp thường kỳ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021	4/4	100%	
2.	Lê Đức Thuận	UV HĐQT Giám đốc	25/06/2021	4/4	100%	
3.	Nguyễn Quang Tuấn	UV HĐQT	25/06/2021	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh các tháng trong năm 2023, báo cáo tài chính Quý 4/2022. 06 tháng đầu năm và sơ kết 9 tháng năm 2023 của Ban Giám đốc;
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT;
- HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Kết quả giám sát: Ban Giám đốc đã tổ chức, điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 đạt kết quả như sau:

Stt	Nội dung	ĐV tính	KH 2023	TH 2023	TH/KH
1	Tổng sản lượng	Tấn	327.500	327.577	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.363	3.153	72%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,10	15,15	50%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.66	8.52	111%

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2023.

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1.	09/01/2023	01/NQ-DNB	NQ v.v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022
2.	10/01/2023	02/NQ-ĐNB	NQ v.v Phân công và tổ chức công việc trong HDQT của Công ty ĐNB
3.	10/01/2023	03/NQ-ĐNB	NQ v.v ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của HDQT Cty ĐNB
4.	27/01/2023	04/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt điều chỉnh thay đổi trong Hệ thống thang lương, bảng lương
5.	07/02/2023	06/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2023
6.	13/03/202	19/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng trang thiết bị, tài sản
7.	22/03/2023	23/NQ-ĐNB	NQ v.v phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2023
8.	29/03/2023	25/NQ-ĐNB	NQ v.v thông qua Kế hoạch và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023
9.	21/04/2023	37/NQ-ĐNB	Nghị quyết Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023
10.	26/04/2023	42/QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ nhiệm cán bộ - ông Nguyễn Tiến Sỹ
11.	28/04/2023	45/QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ nhiệm cán bộ - ông Nguyễn Xuân Đạt
12.	17/05/2023	53/NQ-ĐNB	NQ v.v chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng giao dịch với TCT PVFCCo (ủy quyền GD)
13.	07/07/2023	64/NQ-ĐNB	NQ v/v phê duyệt hạn mức tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng năm 2023
14.	12/07/2023	66/NQ-ĐNB	NQ phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và ký hợp đồng thuê đơn vị soát xét, kiểm toán BCTC năm 2023
15.	11/09/2023	66/NQ-ĐNB	NQ v/v Chi trả cổ tức 2022

III. Ban kiểm soát (BKS).

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2	Phạm Thành Long	Thành viên	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân
3	Lê Quỳnh Chang	Thành viên	25/06/2021 (NK 2021-2026)	Cử nhân

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát: 04 cuộc họp thường kỳ.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban	04	100%	100%	
2.	Phạm Thành Long	Thành viên	04	100%	100%	
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát (BKS) đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) điều hành và cổ đông.

Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2023:

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý của BKS; trong các email và qua các công văn BKS gửi HĐQT);
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo về hoạt động SX-KD trong năm 2023 của Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty qua các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email các công văn BKS gửi HĐQT, Giám đốc Công ty);
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát.

- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022;
- Thực hiện kiểm tra tại Công ty theo các nội dung của văn bản số 21/ĐNB-BKS ngày 10/05/2023;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023;
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2023 tại các kho khu vực Đông Nam bộ;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Lê Đức Thuận	20/03/1975	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 03/09/2019
3	Nguyễn Tiến Sỹ	10/12/1967	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 26/04/2023

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Xuân Đạt	09/04/1989	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm lại 28/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo quản trị công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp	Ghi chú
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO	
2.	Lê Đức Thuận	TV HĐQT- GD	Đã hoàn thành khóa học CEO	
3.	Lê Thị Hoa Mỹ	Thư ký Công ty	14/07/2014	

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp	Ghi chú
4.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	22/08/2014	
5.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	22/08/2014	
6.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	14/11/2016	

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

- Danh sách về người có liên quan của Công ty. Theo phụ lục 01 đính kèm.
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm 2023, Công ty có ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (cổ đông lớn), chi tiết theo danh sách đính kèm.
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có giao dịch.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có giao dịch.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 02 đính kèm.
Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính báo cáo.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, HM.03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Hùng

**DANH MỤC HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG LỚN
NĂM 2023**

STT	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị HĐ
1	28/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	6/1/2023	Mua Urea	57.587.859.000
2	22/2023/PVFCCo/PB-PVFCCo SE/D_BX-GN-VC	6/1/2023	Dịch vụ Logistics	HĐ nguyên tắc, thanh toán theo thực tế phát sinh
3	54/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	17/1/2023	Mua Kali	9.987.600.000
4	53/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 3	17/1/2023	Mua Urea	1.900.000.000
5	69/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	31/1/2023	Mua NPK	10.786.550.000
6	70/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	31/1/2023	Mua Urea	95.002.685.500
7	86/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	1/2/2023	Mua Urea	4.179.699.000
8	87/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	2/2/2023	Mua Urea	89.404.175.000
9	105/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 3	9/2/2023	Mua Urea	800.000.000
10	113/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	15/2/2023	Mua Urea	74.991.789.500
11	116/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 2	16/2/2023	Mua Urea	6.650.000.000
12	121/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	17/2/2023	Mua Urea	10.581.000.000
13	125/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 3	22/2/2023	Mua Urea	3.775.000.000
14	126/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 3	22/2/2023	Mua Urea	15.968.000.000
15	140/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	28/2/2023	Mua Kali	23.738.500.000
16	137//2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	28/2/2023	Mua NPK	10.678.950.000
17	146/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	2/3/2023	Mua Urea	79.898.600.000
18	154/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 2	3/3/2023	Mua Urea	8.200.000.000
19	156/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	6/3/2023	Mua Urea	32.409.350.000
20	177/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	17/3/2023	Mua Urea	18.974.787.000
21	189/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	22/3/2023	Mua Kali	25.472.790.000
22	206/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	30/3/2023	Mua NPK	23.978.875.000
23	210/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	31/3/2023	Mua Kali	8.800.000.000
24	216/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	3/4/2023	Mua Urea	80.041.950.000
25	219/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	4/4/2023	Mua Urea	30.482.275.000
26	229F/23/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-KM	12/4/2023	Dịch vụ KM cho sản Phẩm NPK Phú Mỹ (dầu ăn Neptune)	4.500.000.000
27	229G/23/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	12/4/2023	QC phân bón trong các cuộc Hội Thảo TVKT, HT BHTT	4.500.000.000
28	231/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	13/4/2023	Mua Urea	85.436.740.000
29	236/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	14/4/2023	Mua Urea	85.741.210.000
30	240/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 2	14/4/2023	Mua Urea	18.860.000.000
31	237/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	14/4/2023	Mua Urea	58.750.123.000
32	252/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-ĐamKebo	25/4/2023	Đạm PM + KEBO	9.062.000.000
33	255/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	27/4/2023	Mua NPK	35.886.275.000
34	256/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	27/4/2023	Mua NPK	10.811.575.000
35	266/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	27/4/2023	Mua Urea	89.689.800.000
36	275/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	8/5/2023	Mua Urea	91.333.800.000
37	293/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	12/5/2023	Mua NPK	18.660.900.000
38	296/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	12/5/2023	Mua NPK	6.089.650.000
39	292/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	12/5/2023	Mua Urea	900.000.000
40	298/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-Urea loại 2	15/5/2023	Mua Urea	13.150.000.000
41	307/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	19/5/2023	Mua Urea	57.121.450.000
42	312/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	22/5/2023	Mua NPK	18.521.660.000
43	313/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	22/5/2023	Mua NPK	6.890.805.000
44	347/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	29/5/2023	Mua NPK	16.605.230.000
45	348/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	29/5/2023	Mua NPK	10.836.925.000
46	350/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	31/5/2023	Mua NPK	2.720.950.000



STT	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị VNĐ
47	351/23/PVFCCo/NCPT&TT-ĐNB/B-NPKVS	31/5/2023	Mua NPK	1.305.000.000
48	372/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	5/6/2023	Mua Urea	1.920.000.000
49	398/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	16/6/2023	Mua Urea	2.640.000.000
50	399/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-DPM	19/6/2023	Mua Urea	12.140.450.000
51	411/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	22/6/2023	Mua Kali	31.068.000.000
52	437/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	29/6/2023	Mua NPK	18.415.025.000
53	436/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	29/6/2023	Mua NPK	57.003.010.000
54	446/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	3/7/2023	Mua Urea	70.492.900.000
55	455/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	7/7/2023	Mua Urea	1.760.000.000
56	457/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	11/7/2023	Mua Urea	4.435.000.000
57	463/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	13/7/2023	Mua Urea	8.905.000.000
58	464/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	14/7/2023	Mua Kali	25.000.000.000
59	469/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	17/7/2023	Mua Urea	106.390.100.000
60	473/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	18/7/2023	Mua Urea	1.760.000.000
61	477/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	19/7/2023	Mua Urea	90.422.000.000
62	488/23/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	21/7/2023	Dịch vụ KM cho sản Phẩm NPK Phú Mỹ (dầu ăn Neptune)	4.200.000.000
63	497/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	26/7/2023	Mua Urea	64.935.750.000
64	501/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	28/7/2023	Mua NPK	56.628.225.000
65	500/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	28/7/2023	Mua Urea	6.773.624.000
66	506/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	31/7/2023	Mua NPK	27.283.605.000
67	505/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-ĐamKebo	31/7/2023	Đạm PM + KEBO	2.880.000.000
68	512/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	2/8/2023	Mua Urea	76.506.210.000
69	528A/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	4/8/2023	Mua Kali	29.700.000.000
70	528/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	4/8/2023	Mua NPK	94.499.225.000
71	528B/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-ĐamKebo	4/8/2023	Đạm PM + KEBO	4.000.000.000
72	526/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	4/8/2023	Mua Urea	28.594.725.000
73	540/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	9/8/2023	Mua Urea	30.345.000.000
74	551/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	17/8/2023	Mua Urea	8.000.600.000
75	560/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	30/8/2023	Mua Kali	715.000.000
76	561/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	5/9/2023	Mua Urea	41.411.800.000
77	570/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	8/9/2023	Mua Urea	8.909.406.000
78	578/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-KALI	13/9/2023	Mua Kali	40.200.000.000
79	584/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	18/9/2023	Mua Urea	51.631.175.000
80	598/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	22/9/2023	Mua NPK	20.783.895.000
81	599/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	22/9/2023	Mua Urea	43.273.125.000
82	607/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	28/9/2023	Mua Urea	31.644.000.000
83	609/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-KALI	29/9/2023	Mua Kali	30.900.000.000
84	612/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	3/10/2023	Mua Urea	43.613.700.000
85	620/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	6/10/2023	Mua Urea	2.120.000.000
86	635/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	16/10/2023	Mua Urea	65.033.770.000
87	641/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	24/10/2023	Mua NPK	26.692.505.000
88	655/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	1/11/2023	Mua Urea	9.603.350.000
89	658/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	2/11/2023	Mua Urea	5.300.000.000
90	703/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	10/11/2023	Mua Urea	10.053.400.000
91	704/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	10/11/2023	Mua Urea	3.030.000.000
92	711/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-Ure loại 2	15/11/2023	Mua Urea	1.683.000.000
93	713/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	15/11/2023	Mua Urea	5.225.000.000
94	722/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	22/11/2023	Mua Urea	6.720.000.000
95	723/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	22/11/2023	Mua Urea	45.939.720.000
96	738/23/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	28/11/2023	Dịch vụ KM cho sản Phẩm NPK Phú Mỹ (dầu ăn Neptune)	1.827.500.000



STT	Số Hợp đồng	Ngày HĐ	Nội dung giao dịch/HĐ	Giá trị HĐ
97	738/23/PVFCCo/TT&TT-PVFCCo-PSE/D-QC	28/11/2023	Dịch vụ quảng cáo hỗ trợ bán hàng trong chương trình nhà nông Phú Mỹ và GMKH	2.695.000.000
98	743/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	29/11/2023	Mua NPK	14.812.770.000
99	748/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	30/11/2023	Mua Urea	16.485.375.000
100	749/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	4/12/2023	Mua Urea	3.648.000.000
101	757/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	8/12/2023	Mua Urea	46.675.400.000
102	755/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	8/12/2023	Mua Urea	8.417.895.000
103	760/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-ĐamKebo	11/12/2023	Đạm PM + KEBO	3.450.000.000
104	768/2023/PVFCCo/KD-ĐNB/B-NPK	12/12/2023	Mua NPK	19.197.207.500
105	782/2023/PVFCCO/KD-ĐNB/B-DPM	21/12/2023	Mua Urea	19.234.850.000
106	520/23/PVFCCo/NCPT&TT-ĐNB/B-NNĐT	8/4/2023	Phân bón NNĐT	218.530.000
107	721/23/PVFCCo/NCPT&TT-ĐNB/B-NNĐT	22/11/2023	Phân bón NNĐT	218.599.000





PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ			0303165480	08/01/2016 TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. ĐaKao, Q1. TP HCM	26/05/2011			Cổ đông lớn
2.	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			Chủ tịch HĐQT
3.	Lê Đức Thuận		UV. HĐQT, Giám đốc				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			UV. HĐQT, Giám đốc
4.	Nguyễn Quang Tuấn		UV. HĐQT				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			UV. HĐQT
5.	Phạm Hoài Hương		Trưởng BKS				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			Trưởng BKS
6.	Phạm Thành Long		TV. BKS				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			TV. BKS
7.	Lê Quỳnh Chang		TV. BKS				25/06/2021 (nhiệm kỳ 2021-2026)			TV. BKS
8.	Nguyễn Tiến Sỹ		Phó GD				01/02/2018 (bổ nhiệm lại)			Phó GD
9.	Nguyễn Xuân Đạt		Kế toán trưởng				16/07/2019 (bổ nhiệm lại)			Kế toán trưởng



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí		Cổ đông lớn	03031654820 cấp ngày 31/08/2009 tại TP HCM	43 Mạc Đĩnh Chi. P. ĐaKao.Q1, Tp HCM	9.375.000	75%	
2.	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT Công ty		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
3.	Phạm Hồng Minh				TP. HCM	0	0	Bố đẻ
4.	Trần Thị Chín				TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
5.	Phạm Quế Nhi				TP. HCM	0	0	Con đẻ
6.	Phạm Minh Duy				TP. HCM	0	0	Con đẻ
7.	Phạm Việt Nga				TP. HCM	0	0	Em ruột
8.	Lê Đức Thuận		UV HĐQT Giám đốc Công ty		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
9.	Phạm Thị Tín				Đà Nẵng	0	0	Mẹ đẻ

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.	Bùi Văn Tự				Tây Ninh	0	0	Bố vợ
11.	Nguyễn Thị Yên				Tây Ninh	0	0	Mẹ vợ
12.	Bùi Thị Thanh Hương				TP. HCM	0	0	Vợ
13.	Lê Đức Anh				TP. HCM	0	0	Con đẻ
14.	Lê Quỳnh Anh				TP. HCM	0	0	Con đẻ
15.	Lê Thị Hồng Thúy				Hà Nội	0	0	Chị ruột
16.	Lý Dũng				Hà Nội	0	0	Anh rể
17.	Lê Thị Thủy				Đà Nẵng	0	0	Em ruột
18.	Nguyễn Tiến Hưng				Đà Nẵng	0	0	Em rể
19.	Nguyễn Quang Tuấn		UV. HĐQT		183 Hùng Vương , Quảng phú, Cư M'gar Đắk Lắk	0	0	Được bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
20.	Lê thị Hoàn.				Đắk Lắk	0	0	Vợ
21.	Nguyễn thị Hoàng Mỹ				Đắk Lắk	0	0	Con
22.	Nguyễn thị Hoàng Uyên				Đắk Lắk	0	0	Con

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
23.	Vũ Ngọc Thanh							Con rể
24.	Nguyễn quang Khánh				Đắk Lắk	0	0	Anh/em ruột
25.	Nguyễn quang Trường				Đắk Lắk	0	0	
26.	Nguyễn Quang Sơn				Đắk Lắk	0	0	
27.	Nguyễn quang Cảnh				Đắk Lắk	0	0	
28.	Nguyễn thị Thanh Vân				Đắk Lắk	0	0	
29.	Nguyễn Quang Sanh				Đắk Lắk	0	0	
30.	Nguyễn Quang Tiên				Đắk Lắk	0	0	
31.	Phạm Hoài Hương		Trưởng BKS		TP. HCM	7.900	0.06%	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
32.	Phạm Hữu Tiến				TP. HCM	0	0	Bố đẻ
33.	Phạm Thị Định				TP. HCM	0	0	Mẹ đẻ
34.	Lê Cẩm Sứ				Hà Nội	0	0	Bố chồng – đã mất
35.	Lê Thị Tuyết				Hà Nội	0	0	Mẹ chồng



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
36.	Lê Quốc Hưng				TP. HCM	1.000	0.008%	Chồng
37.	Lê Quốc Thịnh				TP. HCM	0	0	Con ruột
38.	Lê Quốc Cường				TP. HCM	0	0	Con ruột
39.	Phạm Vũ Hưng				Hà Nội	0	0	anh ruột
40.	Phạm Thành Long		TV. BKS		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
41.	Nguyễn Thị Anh Thơ				Hải Phòng	0	0	Mẹ đẻ
42.	Lương Thị Thanh Tâm				TP. HCM	0	0	Vợ
43.	Phạm Việt Huy				TP. HCM	0	0	Con ruột
44.	Phạm Bảo An				TP. HCM	0	0	Con ruột
45.	Phạm Anh Tuấn				Hà Nội	0	0	Anh ruột
46.	Vô Thúy Hạnh				Hà Nội	0	0	Chị dâu
47.	Phạm Thị Thanh Tú				TP. HCM	0	0	Chị ruột
48.	Phạm Hải Tùng				TP. HCM	0	0	Anh ruột

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
49.	Lê Quỳnh Chang		TV. BKS		TP. HCM	0	0	Được tái bổ nhiệm BKS nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 25/06/2021
50.	Lê Năng Lương				Thanh Hóa	0	0	Bố đẻ
51.	Hà Thị Phương				Thanh Hóa	0	0	Mẹ đẻ
52.	Nguyễn Thị Khởi				Thanh Hóa	0	0	Mẹ chồng
53.	Lê Thanh Tùng				TP. HCM	0	0	Chồng
54.	Lê Huyền Minh Anh				TP. HCM	0	0	Con ruột
55.	Lê Hải An				Thanh Hóa	0	0	Chị ruột
56.	Nguyễn Bá Thuyên				Thanh Hóa	0	0	Anh rể
57.	Lê Năng Hà Chương				Thanh Hóa	0	0	Em ruột
58.	Đình Thu Hằng				Thanh Hóa	0	0	Em dâu
59.	Lê Năng Hà Thứ				Thanh Hóa	0	0	Em ruột
60.	Vũ Thị Ngân				Thanh Hóa	0	0	Em dâu
61.	Nguyễn Tiến Sỹ		Phó Giám đốc Công ty		TP. HCM	0	0	



	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
62.	Nguyễn Thị Thân				Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
63.	Hoàng Văn Quảng				Nghệ An	0	0	Bố vợ
64.	Nguyễn Thị Chắt				Nghệ An	0	0	Mẹ vợ
65.	Hoàng Thị Phúc				TP. HCM	0	0	Vợ
66.	Nguyễn Hoàng Hưng Nghi				TP. HCM	0	0	Con ruột
67.	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc				TP. HCM	0	0	Con ruột
68.	Nguyễn Tiến Dũng				Hà Tĩnh	0	0	Anh ruột
69.	Nguyễn Thị Việt Hà				Hà Tĩnh	0	0	Chị dâu
70.	Nguyễn Thị Thủy				Hà Tĩnh	0	0	Em ruột
71.	Nguyễn Xuân Đạt		Kế toán trưởng		TP HCM	0	0	
72.	Nguyễn Xuân Sáu				TP HCM	0	0	Bố đẻ
73.	Nguyễn Thị Đậy				TP HCM	0	0	Mẹ đẻ
74.	Nguyễn Ngọc Điệp				Bình Thuận	0	0	Bố vợ
75.	Võ Thị Nhung				Bình Thuận	0	0	Mẹ vợ
76.	Nguyễn Thị Mỹ Trinh				TP HCM	0	0	Vợ

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
77.	Nguyễn Xuân An				TP HCM	0	0	Con đẻ
78.	Nguyễn Ngọc Minh Anh				TP HCM	0	0	Con đẻ
79.	Nguyễn Xuân Tuấn Anh				TP HCM	0	0	Em ruột
80.	Lê Thị Hoa Mỹ		Thư ký Công ty – Người phụ trách quản trị Công ty		TP HCM	200		
81.	Trần Thị Xuân Bình				Nghệ An	0	0	Mẹ đẻ
82.	Nguyễn Quang Cầu				Hà Tĩnh	0	0	Bố chồng
83.	Nguyễn Thanh Trà				TP HCM	0	0	Chồng
84.	Nguyễn Lê Đăng Khoa				TP HCM	0	0	Con ruột
85.	Nguyễn Lê Trà My				TP HCM	0	0	Con ruột
86.	Lê Thị Bình Minh				Nghệ An	0	0	Chị ruột
87.	Nguyễn Hồng Quân				Nghệ An	0	0	Anh rể
88.	Lê Thị Minh Hoa				Nghệ An	0	0	Chị ruột
89.	Bùi Ngọc Tú				Nghệ An	0	0	Anh rể

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2024

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Mã chứng khoán PSE) kính báo cáo đến Quý Sở danh sách cổ đông nhà nước/cổ đông lớn được chốt danh sách sở hữu ngày 22/09/2023 như sau:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Phân loại cổ đông		Giấy phép kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP Nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông Lớn					
1	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP		X	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM	9.375.000	75%	

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ
ĐÔNG NAM BỘ
Lê Đức Thuận